

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ - Giáo viên hưu trí;
2. Bà Lê Thị Phương Dung - Cán bộ tư pháp thị trấn Dầu Tiếng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Thùy D (tên gọi khác: Sỉn), sinh ngày 27 tháng 6 năm 1991, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1966 (chết năm 2015) và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1956; bị cáo có chồng: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, sinh năm 2012, 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/12/2017 trả tự do ngày 06/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn H, sinh năm 1971, thường trú tại khu phố 1, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trương Đăng Hoài B, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương.

5. Ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương.

(Tất cả người làm chứng xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thùy D là đối tượng không nghề nghiệp, D hiện đang nuôi hai con nhỏ sinh năm 2012 và 2016. D biết việc mua, bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì lợi nhuận, từ đầu năm 2017, D đã mua ma túy của những đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Phú H, huyện C, Thành phố H và xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. D đem về phân chia ra thành nhiều liều nhỏ để bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện D2. Khi bán trái phép chất ma túy, D hẹn các đối tượng nghiện đến khu vực cầu S thuộc khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương để giao dịch. Cách mua bán: D giấu ma túy trong khẩu trang y tế hoặc lá bài Tây rồi để ở nơi khác, sau khi nhận tiền từ con nghiện, D chỉ chỗ giấu ma túy để con nghiện tự đến lấy. Từ đầu năm 2017 đến ngày bị bắt, Đặng Thùy D đã bán trái phép chất ma túy cho những đối tượng gồm:

- Trương Đăng Hoài B, sinh năm 1990, ngụ khu phố 1, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương, 04 lần, vào khoảng tháng 12 năm 2017, mỗi lần 1 gói ma túy giá từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng.

- Đặng Thành L, sinh năm 1987, ngụ khu phố 2, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương, 4 lần, từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2017; mỗi lần 01 gói ma túy giá từ 300.000 đồng đến 700.00 đồng.

- Nguyễn Hữu V, sinh năm 1996, ngụ khu phố 2, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương, khoảng 2 đến 3 lần từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2017; mỗi lần 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

- Trần Văn H, sinh năm 1994, ngụ khu phố 2, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương, 2 lần, vào khoảng tháng 12 năm 2017; mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.00 đồng.

- Đặng Thùy D còn trao đổi với Đặng Tuấn A, sinh năm 1996 và Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1997, cùng thường trú tại khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương bằng cách D đưa cho Tuấn A và L một liều ma túy tương đương 300.000 đồng để Tuấn A và Loan sử dụng. Ngược lại, Tuấn A và L giúp D sửa chữa quán cà phê. Ngoài ra, D bán trái phép chất ma túy cho một số đối tượng khác mà D không biết tên và lai lịch.

Khoảng 11 giờ, ngày 28 tháng 12 năm 2017, Trương Đăng H Bảo gọi điện thoại cho Đặng Thùy D mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. D hẹn B đến khu vực cầu S thuộc khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương để bán ma túy cho B. Khoảng 12 giờ cùng ngày, B đến nơi, D điều khiển xe mô tô AIR BLADE, biển số 61H1 – 153.10 chở theo Đặng Tuấn A, sinh năm 1996 và Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1997, cùng thường trú tại khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương (D chở L và Tuấn A đến quán cà phê của D ở khu phố 6, thị trấn D1, trên đường đi thì bán ma túy cho B, L và Tuấn A không biết việc này). Trên đường đi gần đến chỗ gặp B, D bỏ gói ma túy đã được gói trong 01 lá bài Tây xuống đường. D đến gặp B lấy 300.000 đồng tiền mua ma túy. Sau khi lấy tiền, D chỉ cho B đến lấy gói ma túy trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện D2 bắt quả tang.

Qua kiểm tra trên người B, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 gói ny long hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng (niêm phong, ký hiệu M1); trên người Đặng Thùy D 01 gói ny long hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng (niêm phong, ký hiệu M2); qua khám xét khẩn cấp nơi ở của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và thu giữ 01 gói ny long hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng (niêm phong, ký hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số: 592/MT-PC54, ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện D2 là ma túy, có trọng lượng là 0,0935 gam (M1), 0,1279 gam (M2), 0,0676 gam (M3), loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thùy D thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; hiện đang có thai nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm n, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Trương Đăng Hoài B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên không đủ yếu tố cấu thành tội danh này theo Điều 249 Bộ luật hình sự (do trọng lượng ma túy 0,0935 gam) nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đối với Đặng Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên hiện L đang chấp hành án trong vụ án khác nên nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D2 không đề cập xử lý.

Các đối tượng Nguyễn Hữu V, Trần Văn H, Bùi Thị Thúy L, Đặng Tuấn A, Phạm Danh L, Trần Anh V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm

Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính theo quy định.

Quá trình điều tra, ngoài việc thu giữ 3 gói nilong chứa ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2 còn thu giữ, tạm giữ, xử lý các vật chứng, đồ vật sau:

Thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang: thu của Đặng Thùy D 01 điện thoại Nokia màu xám, số IMEL1: 357917/05/627208/5; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE; Biển số đăng ký: 61H1 – 153.10.

Thu giữ tại nơi ở của Đặng Thùy D: 02 kéo bằng kim loại; 03 ống hút nhựa, cắt nhọn một đầu màu trắng, tím, đỏ; 01 cái quẹt ga đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, rỗng.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xám, số IMEL1: 357917/05/627208/5 của Đặng Thùy D, D dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 02 kéo bằng kim loại; 03 ống hút nhựa, cắt nhọn một đầu màu trắng, tím, đỏ; 01 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, rỗng là dụng cụ dùng để mua bán trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam: Thu giữ của D 1.000.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền D bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 700.000 đồng là tiền của D, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho D.

Đối với xe mô tô 61H1-153.10 do Bùi Văn H, sinh năm 1971, thường trú tại khu phố 1, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu (H là cha ruột của Bùi Thị Thúy L). Trước ngày 28/12/2017, L mượn xe của ông H đi chơi. Sau đó, D mượn xe của L để đi mua đồ về sửa chữa quán cà phê, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông H.

Đối với 03 (ba) bì thư được niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Đặng Thùy D khai nhận gói ma túy thu giữ tại nơi ở của D (M3) là của người bạn tên B, hiện không xác minh được nhân thân, lai lịch của B nên không xử lý B.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, Đặng Thùy D khai nhận có thu lợi bất chính nhưng số tiền này D đã tiêu xài hết, không nhớ thu lợi bất chính bao nhiêu.

Tại bản Cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D2, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự (nay được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 của

Bộ luật hình sự (nay được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 kéo bằng kim loại; 03 ống hút nhựa, cắt nhọn một đầu màu trắng, tím, đỏ; 01 quẹt ga đã sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, rộng là dụng cụ dùng để mua bán trái phép chất ma túy; 03 bì thư được niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M1, M2, M3, có chữ ký của Trưởng công an thị trấn D và người chứng kiến Đặng Thùy D (M2, M3), Trương Đăng Hoài B (M1), cán bộ niêm phong Đoàn Anh N (M2, M3), Nguyễn Trung T (M1) *(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)*.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xám, số IMEL1: 357917/05/627208/5 của Đặng Thùy D, D dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; tiền Việt Nam 300.000 đồng *(số tiền này trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2013/02280 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)*.

- Trả cho bị cáo D: 700.000 đồng là tiền của D *(số tiền này trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2013/02280 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)*.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thùy D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D2 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thùy D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Từ đầu năm 2017, Đặng Thùy D bán ma túy cho: Trương Đăng Hoài B 04 lần; Đặng Thành L 04 lần; Nguyễn Hữu V 02 - 03 lần; Trần Văn H 02 lần tại đoạn đường thuộc khu phố 6, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương. D bán ma túy cho Đặng Tuấn A và Bùi Thị Thúy L 01 lần và một số đối tượng không biết nhân thân,

lai lịch. Ngày 28/12/2017, Đặng Thùy D bán trái phép chất ma túy cho Trương Đăng Hoài B thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bùi Văn H); người làm chứng (Trương Đăng Hoài B, Trần Văn H, Nguyễn Hữu V, Bùi Thị Thúy L, Đặng Tuấn A) cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện, lấy lợi nhuận để tiêu xài. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự (nay được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV cùng các căn bệnh và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả xấu cho xã hội; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người hiểu rõ về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D2 nên cần phải xử lý thật nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai (kết quả siêu âm ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Bệnh viện Đa khoa Cao su D2). Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

+ 02 kéo bằng kim loại; 03 ống hút nhựa, cắt nhọn một đầu màu trắng, tím, đỏ; 01 quẹt ga đã sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, rỗng là dụng cụ dùng để mua bán trái phép chất ma túy; 03 bì thư được niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M1, M2, M3, có chữ ký của Trưởng công an thị

trần D và người chứng kiến Đặng Thùy D (M2, M3), Trương Đăng Hoài B (M1), cán bộ niêm phong Đoàn Anh N (M2, M3), Nguyễn Trung T (M1) *(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D1, tỉnh Bình Dương)*, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia màu xám, số IMEL1: 357917/05/627208/5 của Đặng Thùy D, D dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Tiền Việt Nam 300.000 đồng *(số tiền này trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2013/02280 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)* là tiền thu lợi bất chính, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Trả cho bị cáo D: 700.000 đồng là tiền của D *(số tiền này trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2013/02280 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)* do không liên quan trong vụ án.

+ Đối với xe mô tô 61H1-153.10 do Bùi Văn H, sinh năm 1971, thường trú tại khu phố 1, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu (H là cha ruột của Bùi Thị Thúy L). Trước ngày 28/12/2017, L mượn xe của ông H đi chơi, sau đó D mượn xe của L để đi mua đồ về sửa chữa quán cà phê, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông H là phù hợp.

+ Đối với Trương Đăng Hoài B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên không đủ yếu tố cấu thành tội danh này theo điều 249 Bộ luật hình sự (trọng lượng ma túy 0,0935 gam) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp.

- Đối với Đặng Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên hiện L đang chấp hành án trong vụ án khác nên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2 không đề cập xử lý là phù hợp.

- Các đối tượng Nguyễn Hữu V, Trần Văn H, Bùi Thị Thúy L, Đặng Tuấn A, Phạm Danh L, Trần Anh V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thùy D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Đặng Thùy D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời hạn tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ trước (từ ngày 28/12/2017 đến ngày 06/01/2018).

2. Vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 kéo bằng kim loại; 03 ống hút nhựa, cắt nhọn một đầu màu trắng, tím, đỏ; 01 quạt ga đã sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, rộng là dụng cụ dùng để mua bán trái phép chất ma túy; 03 bì thư được niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M1, M2, M3, có chữ ký của Trưởng công an thị trấn D và người chứng kiến Đặng Thùy D (M2, M3), Trương Đăng Hoài B (M1), cán bộ niêm phong Đoàn Anh N (M2, M3), Nguyễn Trung T (M1) *(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)*.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xám, số IMEL1: 357917/05/627208/5 của Đặng Thùy D, D dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy *(thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)*. Và tiền Việt Nam 300.000 đồng *(số tiền này trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2013/02280 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)*.

- Trả cho bị cáo D: 700.000 đồng là tiền của D *(số tiền này trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2013/02280 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D2, tỉnh Bình Dương)* do không liên quan trong vụ án.

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thùy D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND thị trấn Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Anh Tuấn